

HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

Gói mua sắm: Mua Bột sơn tĩnh điện phục vụ sơn chai LPG đợt 2 năm 2025

Bên mời chào giá: Công ty cổ phần kinh doanh khí miền nam – Chi nhánh Nam Trung Bộ

**Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền
Nam Chi nhánh Nam Trung Bộ
GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Khắc Hảo

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 07 năm 2025

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Từ ngữ viết tắt	3
Phần A. Chỉ dẫn đối với nhà cung cấp	4
Phần B. Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật và tiêu chuẩn đánh giá	8
Phần C. Các biểu mẫu	9
Mẫu số 1. Đơn chào hàng.....	9
Mẫu số 2. Giấy ủy quyền.....	10
Phần D. Dự thảo hợp đồng.....	12

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSMCG Hồ sơ mời chào giá

HSCG Hồ sơ chào giá

VNĐ Việt Nam Đồng

...

...

.

PHẦN A - CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Nội dung mua sắm

Bên mời chào giá mời Nhà cung cấp tham gia chào giá gói mua sắm: “Mua Bột sơn tĩnh điện phục vụ sơn chai LPG đợt 2 năm 2025”

Mục 2. Phạm vi cung cấp

Phạm vi cung cấp bao gồm:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tổng	Ghi chú
1	Bột sơn màu xám (xám VT)	Kg	1,500			
2	Bột sơn màu đỏ	Kg	300			
3	Bột sơn màu hồng	Kg	650			
4	Bột sơn màu xanh đen	Kg	300			
5	Bột sơn màu xanh ngọc	Kg	750			

Mục 3. Thời hạn cung cấp hàng hóa, dịch vụ

Thời hạn cung cấp dịch vụ : Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết.

Mục 4. Quy định về HSCG

1. HSCG cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp liên quan đến việc chào giá phải được viết bằng tiếng Việt, phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Bảng chào giá, biểu giá chào, thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSCG (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào hàng) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).

2. HSCG do Nhà cung cấp chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

a) Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp:

- Giấy phép đăng ký kinh doanh ;
- Đơn chào hàng.

b) Các tài liệu đáp ứng yêu cầu kinh nghiệm, năng lực tài chính, kỹ thuật.

3. Nhà cung cấp không được tham dự chào giá đối với các gói mua sắm mà Nhà cung cấp đã thực hiện tư vấn cho Bên mời chào giá trước đó, HSCG của các Nhà cung cấp này sẽ được coi là KHÔNG hợp lệ và bị loại.

Mục 5. Đơn chào hàng

a) Đơn chào hàng được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp (người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Phần C).

b) Nhà cung cấp chào giá theo VNĐ, đơn giá đã bao gồm các loại thuế và phí .

Mục 6. Giá chào hàng

1. Giá chào hàng là giá do Nhà cung cấp nêu trong bảng chào giá sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá chào hàng phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của HSMCG. Giá chào hàng được chào bằng Việt Nam đồng.

2. Trường hợp Nhà cung cấp có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSCG hoặc nộp riêng song phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSCG thì Nhà cung cấp phải thông báo cho Bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSCG hoặc phải có bảng kê thành phần HSCG trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng dịch vụ cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại dịch vụ nêu trong biểu giá chào.

Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSCG

Thời gian có hiệu lực của HSCG là 15 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSCG là 09 giờ 30 phút, ngày 04/08/2025.

Mục 8. Quy định nộp HSCG

Nhà cung cấp nộp HSCG đến Bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp/gửi qua đường bưu điện nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG là 09 giờ 30 phút, ngày 04/08/2025, HSCG của Nhà cung cấp gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSCG là không hợp lệ và bị loại.

Địa chỉ nhận HSCG: Lô 19, Đường Số 3A, cụm CN Diên phú – VCN, Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh hòa.

Mục 9. Làm rõ HSCG

1. Trong quá trình đánh giá HSCG, Bên mời chào giá có thể yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ nội dung của HSCG (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSCG thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSMCG với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp, không thay đổi giá chào.

2. Việc làm rõ HSCG được thực hiện giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp có HSCG cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (Bên mời chào giá mời Nhà cung cấp đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (Bên mời chào giá gửi văn bản yêu cầu làm rõ và Nhà cung cấp phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của Nhà cung cấp. Nội dung làm rõ HSCG thể hiện bằng văn bản được Bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSCG. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên mời chào giá không nhận được văn bản làm rõ hoặc Nhà cung cấp có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá xem xét, xử lý theo các quy định nêu tại HCMSCG.

Mục 10. Đánh giá HSCG

Việc đánh giá HSCG được thực hiện theo trình tự như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSCG, bao gồm:

a) Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp (sau khi đã làm rõ hoặc bổ sung tài liệu theo yêu cầu của Bên mời chào giá tại buổi mở HSCG).

b) Thời gian ký và chữ ký hợp lệ trong các tài liệu như đơn chào hàng, biểu giá chào, bảo đảm chào giá.

c) Hiệu lực của HSCG.

HSCG hợp lệ là hồ sơ đáp ứng tất cả các yêu cầu về tính hợp lệ và được chuyên đánh giá tiếp về năng lực kinh nghiệm.

HSCG sẽ bị loại bỏ và không được đánh giá tiếp nếu HSCG không đáp ứng một trong các yêu cầu về tính hợp lệ của HSCG.

2. Đánh giá về năng lực kinh nghiệm: Bên mời chào giá đánh giá theo các yêu cầu về năng lực kinh nghiệm nêu trong HSMCG đối với các HSCG đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ. Việc đánh giá các yêu cầu về năng lực kinh nghiệm được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSCG vượt qua bước đánh giá về năng lực kinh nghiệm khi tất cả yêu cầu về năng lực kinh nghiệm đều được đánh giá là “đạt” và chuyên đánh giá tiếp về năng lực tài chính.

3. Đánh giá về năng lực tài chính (nếu có): Bên mời chào giá đánh giá theo các yêu cầu về năng lực tài chính nêu trong HSMCG đối với các HSCG đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ, vượt qua bước đánh giá về năng lực kinh nghiệm. Việc đánh giá về năng lực tài chính được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSCG vượt qua bước đánh giá về năng lực tài chính khi tất cả yêu cầu về năng lực tài chính đều được đánh giá là “đạt” và chuyên đánh giá tiếp về yêu cầu kỹ thuật.

4. Đánh giá về yêu cầu kỹ thuật: Bên mời chào giá đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSMCG đối với các HSCG đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ, vượt qua bước đánh giá về năng lực kinh nghiệm, năng lực tài chính. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSCG vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt” và chuyển so sánh giá chào.

5. So sánh giá chào:

a) Bên mời chào giá tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có).

b) Bên mời chào giá so sánh giá chào của các HSCG đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật để xác định HSCG có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất và xếp theo thứ tự giá chào từ thấp đến cao.

Mục 11. Điều kiện đối với Nhà cung cấp được đề nghị trúng giá

Nhà cung cấp được đề nghị trúng giá khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có HSCG hợp lệ và đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm, năng lực tài chính, yêu cầu kỹ thuật trong HSMCG.

b) Có giá chào thấp nhất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và không vượt giá dự toán gói mua sắm.

Mục 12. Thông báo kết quả chào giá

Bên mời chào giá thông báo kết quả chào hàng bằng văn bản cho tất cả các Nhà cung cấp tham gia nộp HSCG sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp. Đối với Nhà cung cấp trúng giá phải ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành đàm phán, hoàn thiện hợp đồng. Nếu Nhà cung cấp đứng thứ 1 không tới đàm phán, hoàn thiện hợp

đồng thì Bên mời chào giá sẽ mời Nhà cung cấp tiếp sau (theo thứ tự xếp hạng) vào đàm phán.

Mục 13. Đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Bên mời chào giá tiến hành đàm phán (nếu cần), hoàn thiện hợp đồng với Nhà cung cấp trúng giá để ký kết hợp đồng.

Mục 14. Kiến nghị trong chào giá

1. Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả chào giá và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào giá khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Trường hợp Nhà cung cấp có kiến nghị về kết quả chào giá, Nhà cung cấp gửi văn bản tới Bên mời chào giá về giải quyết kiến nghị theo địa chỉ: *(Ghi tên Công ty, địa chỉ, điện thoại, fax của Bên mời chào giá).*

Mục 15. Xử lý vi phạm

Trường hợp Nhà cung cấp có các hành vi vi phạm quy định chào giá thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của pháp luật liên quan.

PHẦN B - YÊU CẦU BỘ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

I. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp

1. Giấy phép đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh hàng hóa/dịch vụ phù hợp với yêu cầu của HSMCG: 1 bản photo.
2. Đơn chào hàng: 1 bản chính.
3. Giấy ủy quyền (nếu có): 1 bản chính.

II. Yêu cầu về năng lực

1. Yêu cầu về năng lực kinh nghiệm

TT	Tiêu chí đánh giá	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Kinh nghiệm <i>Ví dụ: Có 1 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phân phối Sơn tĩnh điện</i>	- Có Hồ sơ năng lực hoặc 1 Hợp đồng tương tự như hợp đồng của gói mua sắm này đã và đang thực hiện (bản photo).	- Không có Hồ sơ năng lực hoặc hợp đồng tương tự như hợp đồng của gói mua sắm này.

2. Yêu cầu về kỹ thuật

TT	Nội dung yêu cầu	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	- Màu sắc	- Đúng màu sắc	- Sai màu sắc
2	- Độ bóng	70 – 90% (ở góc 60°)	- Thấp hơn 70 – 90%
3	- Độ bám dính	5B ~ Gt 0	- Thấp hơn 5B ~ Gt 0

PHẦN C – CÁC BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO HÀNG

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Công ty cổ phần kinh doanh khí miền nam – Chi nhánh Nam Trung Bộ

(sau đây gọi là bên mời chào giá).

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào giá mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ... (ghi tên Nhà cung cấp), trân trọng gửi bảng chào giá đến quý Công ty, chi tiết như sau:

(Ghi nội dung yêu cầu chào giá, ghi chi tiết đơn vị tính, đơn giá, khối lượng, thành tiền... đơn giá đã bao gồm thuế, phí, chi phí vận chuyển giao hàng...).

Thời gian cung cấp dịch vụ hàng hóa: ... tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (thời gian thực hiện cung cấp hàng hóa/dịch vụ).

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa/dịch vụ theo đúng các điều khoản thỏa thuận theo hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian ... ngày (... ngày), kể từ ... giờ..., ngày ... tháng ... năm ... (ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ để xuất).

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ CUNG CẤP ⁽¹⁾

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Lưu ý: (1)

Trường hợp đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, Nhà cung cấp trúng giá phải trình Bên mời chào giá bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì Nhà cung cấp bị coi là vi phạm quy định tham gia chào giá và không được hoàn trả đảm bảo chào giá.

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../UQ-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

Căn cứ Điều lệ Công ty ...;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

1. Người ủy quyền

Ông/Bà ... – Chức vụ: ...

Số CCCD/Hộ chiếu: ...

Là người đại diện theo pháp luật của ... *(ghi tên Nhà cung cấp)* có địa chỉ tại ...
(ghi địa chỉ của nhà cung cấp)

2. Người được ủy quyền

Ông/Bà ... – Chức vụ: ...

Số CCCD/Hộ chiếu: ...

3. Nội dung ủy quyền

Ông/Bà: ... – Chức vụ: ... ủy quyền cho Ông/Bà: ... – Chức vụ: ... thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá gói mua sắm ... *(ghi tên gói mua sắm)* do ... *(ghi tên bên mời chào giá)* tổ chức:

- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSCG;

- Tham gia quá trình đàm phán, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với Bên mời chào giá nếu trúng giá. (2)

4. Thời hạn ủy quyền: ...

5. Trách nhiệm của người được ủy quyền

Ông/Bà: ... *(người được ủy quyền)* chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi được ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ... *(ghi tên nhà cung cấp)* và ... *(ghi tên nhà cung cấp)* chịu trách nhiệm hoàn toàn với ... *(ghi tên bên mời chào giá)* về những công việc do ... *(ghi tên người được ủy quyền)* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền này được lập thành ... bản có giá trị pháp lý như nhau, Người ủy quyền giữ ... bản, người được ủy quyền giữ ... bản./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

*(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu (nếu có))*

NGƯỜI ỦY QUYỀN

*(Ghi tên người đại diện theo pháp luật của Nhà
cung cấp, chức danh, ký tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

1. Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với đơn chào hàng theo quy định tại Mục 5 Phần A. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, Giám đốc Chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của Nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của Nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

2. Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

3. Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

-----o0o-----

Số: /CNNTB-

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

12

Mã số thuế:

Đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Ủy quyền số :

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung được quy định như sau:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán Bột sơn tĩnh điện phục vụ sơn chai LPG (sau đây gọi là "HÀNG HÓA") với chủng loại, số lượng quy định tại Phụ lục 1 Hợp đồng này.

ĐIỀU 2. THÀNH PHẦN HỢP ĐỒNG:

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau: Văn bản hợp đồng (kèm theo các Phụ lục 01, Phụ lục 02)

ĐIỀU 3. TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

1. Bên B phải chuẩn bị đầy đủ các phương tiện vận chuyển và chịu trách nhiệm về mất mát cũng như tai nạn (nếu có).
2. Bên B không được cho phép các công nhân của mình đi vào nơi sản xuất nào khác hoặc di chuyển các phương tiện của Bên B vào nơi làm việc của Bên A (ngoại trừ nơi giao nhận HÀNG HÓA). Nếu Bên A phát hiện bất kỳ sự vi phạm nào thì Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường mọi tổn thất do lỗi vi phạm gây ra.
3. Chịu hoàn toàn trách nhiệm và giải quyết toàn bộ mọi hậu quả về việc xảy ra mất mát an toàn, cháy nổ nếu lỗi do Bên B gây ra mà hai bên xác định rõ ràng bằng văn bản.
4. Có trách nhiệm về chất lượng HÀNG HÓA nếu còn trong thời hạn sử dụng theo quy định trong yêu cầu kỹ thuật được mô tả tại điều 13 của Hợp đồng.
5. Các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong Hợp đồng, các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 5. ĐƠN GIÁ, ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Đơn giá, đặc tính kỹ thuật: Theo Phụ lục 01 Hợp đồng.
 - Đơn giá đã bao gồm 10% thuế VAT, chi phí vận chuyển đến Bên A: Lô 19, đường số 3A, CCN Diên Phú-VCN, xã Diên Điện, tỉnh Khánh Hòa, và Lô D4, KCN Trà Đa, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
 - Đơn giá hàng hóa không được điều chỉnh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Số lượng: Theo từng đơn đặt hàng thực tế của Bên A.
- 2. Phương thức thanh toán:
 - Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản qua ngân hàng.
 - Đồng tiền thanh toán là đồng Việt Nam.
 - Thời hạn thanh toán: Thanh toán theo từng lần giao hàng theo đơn đặt hàng và Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ, gồm:
 - o Giấy đề nghị thanh toán.
 - o Hóa đơn GTGT hợp pháp;
 - o Biên bản kiểm tra, nghiệm thu bàn giao có xác nhận của đại diện 2 Bên (bản gốc);
 - o Toàn bộ hồ sơ, chứng từ của HÀNG HÓA như: Chứng nhận chất lượng, xuất xứ, tài liệu kỹ thuật của HÀNG HÓA theo như yêu cầu kỹ thuật được mô tả tại Phụ lục 01.

ĐIỀU 6. HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG

Hình thức hợp đồng theo đơn giá cố định. Chi tiết đơn giá được quy định tại Phụ lục 01 của Hợp đồng. Đơn giá HÀNG HÓA không được điều chỉnh trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

ĐIỀU 7. THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG VÀ GIAO HÀNG

1. Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.
2. Thời gian giao hàng cho mỗi đơn hàng tối đa là 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên A đặt hàng cho Bên B.

ĐIỀU 8. HIỆU CHỈNH, BỔ SUNG HỢP ĐỒNG

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:
 - Thay đổi phương thức vận chuyển;
 - Thay đổi địa điểm giao hàng;
 - Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;
 - Các nội dung khác trong quá trình thực hiện hợp đồng do hai bên thỏa thuận.
2. Hai bên sẽ tiến hành thương thảo, ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hai bên cần hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.

ĐIỀU 9. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:
 - a) Bên A hoặc Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên kia gia hạn;
 - b) Một trong hai bên bị phá sản, giải thể;
2. Trong trường hợp Bên B chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A

có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện được. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đã thực hiện bằng việc chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên B chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

ĐIỀU 10. TÍNH HỢP LỆ CỦA HÀNG HÓA

Xuất xứ của HÀNG HÓA được cung cấp theo Hợp đồng phải rõ ràng, hợp pháp phù hợp với yêu cầu kỹ thuật được quy định tại Phụ lục 01 của Hợp đồng. Bên B phải nêu rõ xuất xứ của HÀNG HÓA; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của HÀNG HÓA và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà HÀNG HÓA có xuất xứ.

ĐIỀU 11. CUNG CẤP, VẬN CHUYỂN, KIỂM TRA VÀ THỬ NGHIỆM HÀNG HÓA

1. Bên B phải cung cấp HÀNG HÓA và giao các tài liệu, chứng từ kèm liên quan đến HÀNG HÓA trước khi bàn giao cho Bên A (bản gốc hoặc bản sao y công chứng hoặc bản sao có đối chứng với bản gốc), gồm: Chứng nhận xuất xưởng HÀNG HÓA của nhà sản xuất.
2. Yêu cầu về vận chuyển HÀNG HÓA:
 - HÀNG HÓA được vận chuyển đảm bảo đúng quy định, yêu cầu của nhà sản xuất.
 - Địa điểm giao nhận: Lô 19, đường số 3A, CCN Diên Phú-VCN, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa và Lô D4, KCN Trà Đa, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm HÀNG HÓA được cung cấp để đảm bảo HÀNG HÓA đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm:
 - Thời gian thử nghiệm: Tại bất kỳ thời điểm nào (trong giờ hành chính).
 - Địa điểm: Tại địa điểm giao hàng.

Trường hợp HÀNG HÓA không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối nhận hàng và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các HÀNG HÓA không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm HÀNG HÓA của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

ĐIỀU 12. BẢN QUYỀN VÀ BẢO HIỂM HÀNG HÓA

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến HÀNG HÓA mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.
2. HÀNG HÓA do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển và giao hàng.

ĐIỀU 13. THỜI HẠN SỬ DỤNG

1. Bên B bảo đảm rằng HÀNG HÓA được cung cấp theo yêu cầu kỹ thuật quy định tại Phụ lục 01, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, thời gian lưu kho của hàng hóa (chưa sử dụng) là 06 tháng kể từ ngày sản xuất đối với sơn phủ và 12 tháng kể từ ngày sản xuất đối với sơn lót (ngày sản xuất sau ngày Bên A đặt hàng) và bên A phải đảm bảo điều kiện lưu kho theo đúng qui định trong tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất. Ngoài ra HÀNG HÓA được cung cấp theo yêu cầu kỹ thuật quy định tại Phụ lục 01.
2. Cơ chế giải quyết hư hỏng, khuyết điểm phát sinh trong quá trình sử dụng HÀNG HÓA còn trong thời gian lưu kho sẽ do hai Bên thống nhất giải quyết tùy theo từng trường hợp cụ thể.

ĐIỀU 14. PHẠT DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG:

1. Phạt do hoàn thành chậm tiến độ: Nếu Bên B giao hàng chậm so với thời gian quy định tại điều 7 của Hợp đồng, Bên A sẽ phạt Bên B 2%/ tháng / tổng giá trị hàng giao chậm và số ngày giao chậm. Tổng giá trị phạt không vượt quá 8% giá trị Hợp đồng bị vi phạm.
2. Phạt do giao hàng không đúng chất lượng: Nếu chất lượng HÀNG HÓA không đúng với thông số kỹ thuật quy định tại Phụ lục 01, làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm (bình chứa LPG sau khi sơn bị lỗi, không đạt chất lượng) thì Bên B bị phạt 8% giá trị Hợp Đồng bị vi phạm
3. Phạt do chậm thanh toán: Trường hợp Bên A thanh toán không đúng hạn theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 của Hợp đồng thì Bên B có quyền phạt Bên A khoản tiền chậm thanh toán với mức lãi suất bằng 150% lãi suất cho vay ngắn hạn do ngân hàng Vietcombank - CN TPHCM công bố vào ngày đến hạn thanh toán.

ĐIỀU 15. TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG:

1. Hai bên sẽ không bị xử lý bảo đảm thực hiện Hợp đồng, không phải bồi thường thiệt hại hay bị phạt, bị chấm dứt Hợp đồng trong những trường hợp bất khả kháng.
2. Trong Hợp đồng này, trường hợp bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của Bên B, không liên quan đến sai phạm hoặc sơ suất của Bên B, chẳng hạn: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch, cấm vận.
3. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, Bên B phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Bên A về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Trừ khi có ý kiến của Bên A bằng văn bản, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng.

ĐIỀU 16. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Các tranh chấp hay khiếu nại liên quan đến Hợp đồng này sẽ được đại diện của hai Bên giải quyết thông qua thương lượng.
2. Nếu trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày một Bên đưa ra thông báo yêu cầu giải quyết tranh chấp mà đại diện của hai Bên vẫn không giải quyết được thông qua thương lượng thì tranh chấp đó được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Quyền quyết định của Tòa là quyền quyết định cuối cùng để các Bên thực hiện. Án phí do Bên thua kiện chịu.

3. Trong quá trình giải quyết tranh chấp, nếu không có thỏa thuận nào khác của hai Bên về tạm dừng hoặc chấm dứt Hợp đồng thì hai Bên vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

ĐIỀU 17. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2025, và tự thanh lý đến khi hai Bên thực hiện xong các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng này.
2. Hợp đồng này bao gồm các Điều kiện và Điều khoản của Hợp đồng (từ Điều 1 đến Điều 17) và các phụ lục đính kèm. Các phụ lục này lập thành một phần và là bộ phận không tách rời của Hợp đồng. Các điều kiện và điều khoản khác không được quy định tại Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo Pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam.
3. Không Bên nào có quyền chuyển nhượng quyền lợi và nghĩa vụ của mình quy định tại Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của bên kia.
4. Toàn bộ nội dung Hợp đồng được hai Bên cam kết bảo mật theo thông lệ thương mại. Không bên nào được tiết lộ các điều khoản của Hợp đồng cho bên thứ ba mà không có sự chấp thuận của bên kia.
5. Bất kỳ sự sửa chữa, thay đổi hay bổ sung cho Hợp đồng chỉ có hiệu lực khi được lập bằng văn bản và có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của các bên.
6. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHỤ LỤC 01

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT VÀ DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo hợp đồng số:/CNNTB- , ngày tháng năm 2025)

1) Đặc tính kỹ thuật:

STT	Tiêu chí	Thông số kỹ thuật
I	Tiêu chuẩn kỹ thuật đối với sơn lót và sơn màu	
1	Độ bám dính của lớp sơn với bề mặt vỏ chai LPG sau khi được xử lý làm sạch bề mặt (theo đúng qui trình) theo phương pháp test băng keo (ASTM D3359)	5B ~ Gt 0
2	Độ bóng của sơn ở góc 60° (ISO 2813/ ASTM D523)	70 – 90%
3	Độ cứng bút chì (ASTM D3363)	Trong khoảng F - 2H
4	Độ va đập (ASTM D2794)	Đạt 50 kg.cm, Màng sơn không bị rạn nứt
5	Bề cong, 90 ⁰ (ISO 1519/ ASTM D522)	≥ 6 mm (Màng sơn không rạn nứt)
II	Thời hạn sử dụng	
a	Đối với sơn lót trong điều kiện bảo quản theo yêu cầu của nhà sản xuất	12 tháng
b	Đối với sơn phủ trong điều kiện bảo quản theo yêu cầu của nhà sản xuất	06 tháng

2) Danh mục hàng hóa, đơn giá và tổng giá trị hợp đồng:

STT	Tên hàng hóa	Mã hàng hóa	Số lượng (kg)	Đơn giá đã có VAT (đồng/kg)	Thành tiền (đồng)
1	Bột sơn màu xám				
2	Bột sơn màu hồng				
3	Bột sơn màu đỏ				
4	Bột sơn màu xanh đen				
5	Bột sơn màu xanh ngọc				
Tổng cộng					

- **Ghi chú:** Đơn giá trên đã bao gồm 10% thuế VAT và chi phí đến kho của Bên A tại: Lô 19, đường số 3A, CCN Diên Phú-VCN, xã Diên Điện, tỉnh Khánh Hòa, và Lô D4, KCN Trà Đa, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

PHỤ LỤC 02

CÁC BIỂU MẪU

Mẫu 1: Đơn đặt hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN
KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM
CHI NHÁNH NAM TRUNG BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

ĐƠN ĐẶT HÀNG

(Kèm theo hợp đồng số: /CNNTB- , ngày tháng năm 2025)

1. Số lượng, chủng loại:
- 2.

STT	Tên hàng hóa	Mã hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng(kg)

3. Địa điểm giao hàng:
4. Thời gian giao hàng:

ĐẠI DIỆN BÊN MUA